

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/DS - ST

Ngày: 26 - 11 - 2019.

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phùng.

Bà Lê Thị Hồng Nhan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST - DS, ngày 05/8/2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST - DS, ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đẹp E, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989 (xin vắng mặt); địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1974 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/7/2019 của ông Nguyễn Văn Đẹp E và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2017, ông Nguyễn Văn Đẹp E

có bán thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị Tuyết L, hai bên thỏa thuận khi bán heo (khoảng 04 đến 05 tháng) sẽ thanh toán tiền. Đến tháng 5/2017 hai bên ngưng mua bán do ông S, bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền, ngày 26/6/2017 hai bên tổng kết nợ thì ông S thừa nhận còn nợ ông Đẹp E số tiền 176.833.000 đồng và có ký xác nhận nợ, hiện nay còn nợ số tiền 137.598.000 đồng. Nay ông Đẹp E yêu cầu ông S và vợ là bà Lê Thị Tuyết L phải liên đới hoàn trả số tiền 137.598.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2017 ông có mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Văn Đẹp E, ông là người trực tiếp mua bán với ông Đẹp E chứ không phải vợ ông là bà Lê Thị Tuyết L, đến năm 2017 thì hai bên ngưng mua bán, do bán heo thua lỗ nên ông không có tiền trả cho ông Đẹp E, ngày 26/6/2017 ông có ký xác nhận nợ còn nợ ông Đẹp E số tiền 176.833.000 đồng, sau đó có trả dần nên hiện nay chỉ còn nợ 137.598.000 đồng. Ông và bà Lê Thị Tuyết L là vợ chồng có đăng ký kết hôn, việc ông mua thức ăn là để chăn nuôi phát triển kinh tế và chi tiêu trong gia đình. Nay ông đồng ý cùng bà L liên đới hoàn trả số tiền 137.598.000 đồng cho ông Đẹp E.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phan Văn D và bà Lê Thị Tuyết L.

[2] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, ông Nguyễn Văn S có mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Văn Đẹp E, đến năm 2017 thì hai bên ngưng mua bán và hiện nay hai bên đều thống nhất ông Nguyễn Văn S còn nợ ông Nguyễn Văn Đẹp E số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 137.598.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông S mua thức ăn chăn nuôi của ông Đẹp E nhưng không thanh toán nợ đúng hạn như đã thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Đẹp E nên căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự, buộc ông S phải hoàn trả cho ông Đẹp E số tiền 137.598.000 đồng là phù hợp. Đối với bà Lê Thị Tuyết L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo cung cấp chứng cứ để chứng minh bà không có nghĩa vụ liên đới cùng ông S trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà L không cung cấp chứng cứ để chứng minh và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông S mua thức ăn chăn nuôi là để phát triển kinh tế và phục vụ chi tiêu trong gia đình nên căn cứ vào Điều 27, 37 Luật

Hôn nhân và gia đình, buộc bà L phải liên đới cùng ông S trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp.

[3] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Tuyết L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đẹp E là $137.598.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.880.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Tuyết L có nghĩa vụ phải liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đẹp E số tiền 137.598.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Tuyết L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.880.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đẹp E số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.494.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện